

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 28./2019/HNGĐ-ST

Ngày 03-4-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Lan;

Ông Nguyễn Văn Tơi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Ngô Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1983; cư trú tại: Khối VĐ, phường ĐN, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1974; cư trú tại: Khối VĐ, phường ĐN, thị xã ĐB, tỉnh QN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2018 và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh Th trình bày:

Bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐN, thị xã DB, tỉnh QN vào 15/5/2012. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên rượu chè, bài bạc, nhiều lần đánh đập bà Th, bà Th đã khuyên nhủ ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà Th đã thuê nhà riêng sinh sống từ tháng 03/2018 đến nay. Bà Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/11/2012. Hiện nay, con đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/01/2019, bị đơn ông Nguyễn T trình bày:

Ông Nguyễn T và bà Võ Thị Thanh Th kết hôn với nhau ngày 15/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Bà Th cùng con đã tự ý thuê nhà sống riêng từ tháng 3/2018 đến nay. Ông T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/11/2012. Hiện nay con đang sống cùng bà Th. Nếu ly hôn ông T yêu cầu được nuôi con, ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, cho bà Th được ly hôn ông T; về con chung: Giao con Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/11/2012 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi

con chung, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Thanh Th yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Nguyễn T, cư trú tại khối Viêm Đông, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thanh Th và ông Nguyễn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Th là do ông T thường xuyên rượu chè, bài bạc, nhiều lần đánh đập bà Th, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay; ông T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, bà Th dẫn con thuê nhà sống riêng từ tháng 3/2018 đến nay. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên bà Th yêu cầu ly hôn ông T; ông T thấy tình cảm vẫn còn, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hoà giải nhưng ông T không chấp hành triệu tập để tham gia phiên hòa giải. Qua xác minh tại địa phương, mặc dù không rõ mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau. Bà Th và ông T đều thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau từ nhiều tháng nay. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Th được ly hôn ông T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/11/2012. Khi ly hôn, bà Th và ông T đều yêu cầu trực tiếp nuôi con; không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu về nuôi con của các đương sự thì thấy: Khi vợ chồng sống ly thân thì con sống với bà Th; bà Th là người trực tiếp chăm sóc cho con. Con chung còn nhỏ nên

cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Để đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành ổn định và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần cho con, HĐXX thống nhất giao con Nguyễn Trường Sơn cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Thanh Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con của bà Võ Thị Thanh Th.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị Thanh Th được ly hôn với ông Nguyễn T.

2/ Về con chung: Giao con Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/11/2012 cho bà Võ Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Thanh Th tự lực nuôi con chung.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001843, ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã DB. Bà Th đã nộp đủ án phí

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND thị xã DB;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã DB;
- UBND phường ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

